

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 04-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Chiến.

2. Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lại Thúy D, sinh ngày 21/4/1987; tại H, Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ C, ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Hồng E và bà Trịnh Thanh M; chồng tên Nguyễn Hoàng N, có hai đứa con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2024, bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp X, thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Gấu Tô T1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: số F, đường T, khu phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú: số E, đường T, khu phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phan Văn K, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ C, ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ C, ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Lại Thúy D và Nguyễn Thị Mộng T có chòi nuôi cá tại tổ C, ấp N, xã T, thành phố H ở gần nhau nên D biết chòi của T có để nhiều trang sức bằng vàng trong tủ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Ngày 30/12/2023, T đến chòi giữ cá của D chơi và có treo túi xách trên vách nhà, lợi dụng lúc T không để ý D đã lấy chìa khóa tủ của T cất giữ đến khoảng 01 giờ ngày 31/12/2023, D đến chòi của T tìm vàng lấy trộm, khi đến nơi thấy cửa chòi không khóa nên D đi vào trong lấy chìa khóa mở tủ quần áo thì phát hiện trong cái bóp màu nâu có một cái túi bằng vải nhung màu đỏ, D mở ra thì phát hiện bên trong có 03 chiếc nhẫn trơn vàng 24k (trong đó có 01 chiếc trọng lượng 03 chỉ, 02 chiếc còn lại mỗi chiếc trọng lượng 02 chỉ); 01 chiếc nhẫn hột trắng vàng 24k, loại vàng Đài Loan trọng lượng 1,5 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18k có chữ Chanel trọng lượng 0,5 chỉ; 01 dây chuyền vàng 24k trọng lượng 10 chỉ; 01 dây chuyền vàng 24k loại vàng Đài Loan trọng lượng 02 chỉ; 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 01 chỉ; 01 cặp vòng tay vàng 24k loại vàng Đài Loan trọng lượng 06 chỉ; 01 lắc vàng 18k trọng lượng 02 chỉ; 02 đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 01 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 24k trọng lượng 01 chỉ; 01 mặt dây chuyền hình ông địa bằng cẩm thạch, D lấy tất cả tài sản trên bỏ vào túi đem về chòi của mình cất giấu trong tủ quần áo. Trong thời gian từ ngày 05/01/2024 đến ngày 15/01/2024, D đem tất cả vàng lấy trộm được đến tiệm V thuộc khu phố A, phường B bán cho ông G Tô Tét 02 lần với số tiền 110.000.000 đồng và tiệm V1 ở khu phố A, phường B bán cho ông Nguyễn Hải Đ 01 lần với số tiền 35.000.000 đồng, đối với mặt dây chuyền hình ông địa bằng cẩm thạch, Dương nghĩ không có giá trị nên đã ném bỏ, quá trình điều tra không thu hồi được. Đến ngày 26/02/2024, Lại Thúy D đến Công an xã T, thành phố H tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H kết luận:

- Ba chiếc nhẫn trơn vàng 24k (01 chiếc trọng lượng 03 chỉ, 02 chiếc còn lại mỗi chiếc trọng lượng 02 chỉ), tại thời điểm định giá ngày 31/12/2023 có giá là 42.875.000 đồng.

- Một chiếc nhẫn hột trắng vàng 24k, loại vàng Đài Loan trọng lượng 1,5 chỉ, tại thời điểm định giá ngày 31/12/2023 có giá là 9.187.500 đồng.

- Một chiếc nhẫn vàng 18k có chữ “Chanel” trọng lượng khoảng 0,5 chỉ, tại thời điểm định giá ngày 31/12/2023 có giá là 1.937.500 đồng.

- Một dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 10 chỉ, tại thời điểm định giá ngày 31/12/2023 có giá là 61.250.000 đồng.

- Một dây chuyền vàng 24k, loại vàng Đài Loan trọng lượng 02 chỉ, tại thời điểm định giá ngày 31/12/2023 có giá là 12.250.000 đồng.
- Một dây chuyền vàng 18k trọng lượng 01 chỉ, tại thời điểm định giá ngày 31/12/2023 có giá là 3.875.000 đồng.
- Một cặp vòng tay vàng 24k, loại vàng Đài Loan trọng lượng 06 chỉ, tại thời điểm định giá ngày 31/12/2023 có giá là 36.750.000 đồng.
- Một lắc vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ, tại thời điểm định giá ngày 31/12/2023 có giá là 7.750.000 đồng.
- Hai đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 01 chỉ, tại thời điểm định giá ngày 31/12/2023 có giá là 3.870.000 đồng.
- Một đôi bông tai vàng 24k trọng lượng 01 chỉ, tại thời điểm định giá ngày 31/12/2023 có giá là 6.125.000 đồng.
- Một mặt dây chuyền hình ông địa bằng cẩm thạch không có cơ sở định giá nên không định giá.

Tổng giá trị tài sản định giá là 185.875.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Mộng T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất là 198.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSHT ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Lại Thúy D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lại Thúy D mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét; Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ngày 31/12/2023 tại chòi cá của Nguyễn Thị Mộng T thuộc ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Lại Thúy D đã lén lút lấy trộm của Nguyễn Thị Mộng T 04 chiếc nhẫn vàng 24k, 01 chiếc nhẫn vàng 18k, 02 dây chuyền vàng 24k, 01 dây chuyền vàng 18k, 01 cặp vòng tay vàng 24k, 01 lắc vàng 18k, 02 hai đôi bông tai vàng 18k và 01 đôi bông tai vàng 24k, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 185.875.000 đồng. Xét thấy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Lại Thúy Dương đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với ông Gấu Tô T1 và ông Nguyễn Hải Đ có hành vi mua vàng của bị cáo nhưng ông T1 và ông Đ không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lại Thúy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lại Thúy D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lại Thúy D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Hên